

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông
Tên ngành: Kế toán

Mã ngành: 6340301

HỌC KỲ 1 (15 tín chỉ)

Tiếng Anh
MH3207200,2(1,1)

Giáo dục thể chất
MH3209106,1(0,1)

Giáo dục chính trị
MH3208021,3(3,0)

Thuế và khai báo thuế
MĐ3242405,3(2,1)

Kinh tế vi mô
MH3104138,2(1,1)

Kế toán TMDV
MH3204142,4(3,1)

HỌC KỲ 2 (11 tín chỉ)

Tin học
MH3201202,1(0,1)

QD QP và AN
MH3209022,1(0,1)

Kế toán quản trị
MH3204132,3(2,1)

Phân tích hoạt động kinh
doanh
MH3204135,2(1,1)

Nghiệp vụ kế toán TC
MĐ3242406,3(1,2)

Pháp luật
MH3208104,1(1,0)

HỌC KỲ 3 (15 tín chỉ)

Kế toán hành chính sự nghiệp
MH3204133,3(2,1)

Thanh toán quốc tế
MH3204134,2(1,1)

Khóa Luận
MĐ3242406, 5TC

Bảo hiểm và tiền lương
MH3042402,2(1,1)

Hệ thống kiểm soát nội bộ
MH3042410,2(1,1)

Thương mại điện tử cơ bản
MH3042409,2(1,1)

Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán
MH3204137,2(1,1)

Thực tập DN
MĐ3204908,6(0,6)

Tự chọn A
(5 TC)

Tự chọn B
(4 TC)